

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ L  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Số: 80/2022/HS-ST**

**Ngày: 23/9/2022**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L**

***Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Đào Thị Yến Nhi

***Các Hội Thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Thanh Hoàng – Ông Nguyễn Văn Quang

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Thịnh – Thư ký

Tòa án nhân dân thị xã L.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Kim Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở TAND thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 65/2022/TLST-HS ngày 19/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-HS ngày 29/8/2022 đối với bị cáo:

**NGÔ TRẦN QUỐC B**, sinh năm: 2001 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 8, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn H, sinh năm 1974 và bà Trần Thị Thanh V, sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, Tiền sự: Không,

Nhân thân: Ngày 29/4/2020, bị Ủy ban nhân dân phường T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng, do có hành vi “Tàng trữ công cụ nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng” (Quyết định số 0032929/QĐ-XPVPHC), Ngô Trần Quốc B đã chấp hành xong vào ngày 27/5/2020

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã L. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/6/2022, Đội Cảnh sát Kinh tế - Ma túy công an thị xã L phối hợp với Công an phường T bắt quả tang Ngô Trần Quốc B đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng trọ B6 nhà trọ Kỳ Duyên thuộc khu phố 3, phường T, thị xã L. Thu giữ trong bốn cầu nhà vệ sinh trong phòng, sát vị trí B đang đứng 01 bịch nylon không màu, một đầu có viên đỏ, 01 đầu có nhíp kéo màu

trắng, kích thước (04 x 3.4)cm, bên trong có chứa chất màu trắng, dạng rắn nên tiến hành lập biên bản, niêm phong tang vật để xử lý theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 598/KL-KTHS ngày 09/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi đến giám định có khối lượng **2,1929 gam, là Ketamine**

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Vào ngày 03/6/2022, Ngô Trần Quốc B đến khu vực Ngã tư Giếng Bọng thuộc phường Tân An mua của đôi tượng (không rõ nhân thân lai lịch) 01 bịch ma túy dạng khay với giá 1.000.000 (Một triệu) đồng. Sau khi mua được ma túy, B mang về phòng B6, nhà trọ Kỳ Duyên thuộc khu phố 3, phường T, thị xã L. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/6/2022 công an phường T kiểm tra hành chính, B rút bịch ma túy mua được vào trong bồn cầu bên trong nhà vệ sinh thì bị Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ toàn bộ tang vật.

**Vật chứng vụ án:** Số ma túy còn lại được giám định được niêm phong trong phong bì số 598 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận. Hiện Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2022

***Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 16/8/2022 của VKSND thị xã L đã truy tố bị cáo Ngô Trần Quốc B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 BLHS;***

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Trần Quốc B và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Trần Quốc B, phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Đề nghị áp dụng: Điểm g Khoản 1 Điều 249 BLHS; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo Ngô Trần Quốc B, mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

\* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 598 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận;

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận tội như cáo trạng truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã L viện dẫn trong cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **“NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:”**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Trần Quốc B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố. Xét, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, hiện trường nơi xảy ra vụ án cũng như vật chứng đã được thu giữ, đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/6/2022, tại phòng trọ B6 nhà trọ Kỳ Duyên tại khu phố 3, phường T, thị xã L (phòng bị cáo B thuê ở trước đó), bị cáo Ngô Trần Quốc B đã có hành vi tàng trữ trái phép **2.1929 gam Ketamine** để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Ngô Trần Quốc B về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Xét, bị cáo là người đã thành niên, có trình độ học vấn nhất định, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, không chỉ gây ảnh hưởng đến sức khỏe người sử dụng, tệ nạn ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện ma túy của mình, bị cáo đã bất chấp pháp luật, mua ma túy cất giấu để sử dụng cho bản thân. Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, vào năm 2020 bị Ủy ban nhân dân phường T ra Quyết định xử phạt hành chính do có hành vi tàng trữ vũ khí, công cụ để gây rối trật tự công cộng. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm, để không những cải tạo, giáo dục chính bị cáo, đồng thời làm gương cho những người khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS nên HĐXX cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

[6] Với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, hiện không xác định được, không có cơ sở xử lý, Viện kiểm sát không truy tố vì vậy HĐXX không xét.

[7] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

\* **Tuyên bố:** Bị cáo Ngô Trần Quốc B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

\* **Căn cứ:** Điểm g Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Ngô Trần Quốc B **02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt 06/6/2022.

\* **Căn cứ:** Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

\* **Tuyên:** Tịch thu tiêu hủy những vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

\* **Căn cứ:** Khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.*

**\*Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CA tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L ;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Đào Thị Yến Nhi**

